

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim A**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: **ấp H, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: **khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Lâm Thị T** thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà **Trần Thị Kim A** số tiền 257.000.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành là 6.425.000đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn bà **Trần Thị Kim A** phải nộp  $\frac{1}{2}$  tiền án phí là 3.212.500đ (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.425.000đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000178 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Hoàn trả cho bà **Kim A** số tiền 3.212.500đ (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Bị đơn bà **Lâm Thị T** phải nộp  $\frac{1}{2}$  tiền án phí là 3.212.500đ (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Linh**